

## Bài 2: Chỉ Có Một Người Thôi

### Thứ Hai: Tập Đọc



Người đến dự tiệc cưới khá đông. Ông hàng xóm gọi bác làm công đèn và bảo:

- *Này, anh qua nhà bên cạnh xem có bao nhiêu người đến dự tiệc cưới bên ấy.*

Bác làm công ra đi. Bác đặt trước cửa một khúc gỗ và đứng dựa bên bờ tường quan sát khách khứa ra khỏi nhà.

Họ bắt đầu ra về. Ai đi ra cũng vấp phải khúc gỗ. Họ tức giận, chửi bới rồi lại tiếp tục đi.





Chỉ có một bà lão quay lại đẩy khúc gỗ sang bên.

Bác làm công trở về gặp người chủ.  
Người chủ hỏi:

– Ở bên ấy có nhiều người không?

Bác làm công trả lời:

– Chỉ có mỗi một người mà lại là bà lão.

Người chủ hỏi:

– Tại sao vậy?

– Bởi vì tôi để khúc gỗ trước cửa nhà, tất cả đều vấp phải, nhưng chẳng ai buồn dẹp đi. Nhưng một bà lão đã dẹp khúc gỗ sang bên để người khác khỏi vấp ngã. Chỉ có con người, khác với thú vật, mới lo cho đồng loại và làm như vậy. Chỉ mỗi mình bà lão là người thôi.



## ***Chú Thích***

<b>Hàng xóm:</b>	<i>neighbor</i>	<b>Quan sát:</b>	<i>observe</i>
<b>Khách khứa:</b>	<i>guests</i>	<b>Vấp:</b>	<i>tripped, stumbled</i>
<b>Đẹp:</b>	<i>clean</i>	<b>Thú vật:</b>	<i>animal</i>

## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Ông hàng xóm nhờ bác làm công việc gì?

---

---

2. Khi qua tới nhà hàng xóm, bác làm công đã làm gì?

---

---

3. Khi ra về, khách tham dự đám cưới đã bị gì? Họ phản ứng ra sao?

---

---

4. Khi trở về gặp người chủ, bác làm công đã nói gì?

---

---

5. Vì sao chỉ có một mình bà lão được coi như một con người?

---

---

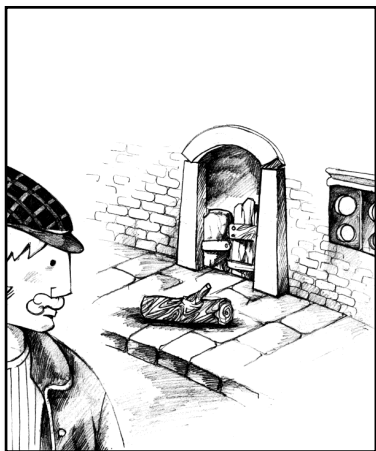
## Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- \_\_\_\_\_ 1. Ông **hàng xóm** gọi bác làm công đèn và bảo... Từ “**hàng xóm**” có nghĩa là:
- a. Người ở cạnh nhà.      b. Người ở cùng một thành phố.      c. Người ở cùng một nước.
- \_\_\_\_\_ 2. Bác đặt trước cửa một khúc gỗ và đứng dựa bên bờ tường **quan sát** khách khứa ra khỏi nhà. Từ “**quan sát**” có nghĩa là:
- a. Liếc qua.      b. Ngoảnh mặt đi.      c. Nhìn, xem thật kỹ.
- \_\_\_\_\_ 3. Bác đặt trước cửa một khúc gỗ và đứng dựa bên bờ tường **quan sát khách khứa** ra khỏi nhà. Từ “**khách khứa**” có nghĩa là:
- a. Những người thân.      b. Những người được mời dự tiệc.      c. Những người không được mời.
- \_\_\_\_\_ 4. Ai đi ra cũng **vấp** phải khúc gỗ. Từ “**vấp**” có nghĩa là:
- a. Bước qua.      b. Chân đụng phải một vật, xém ngã.      c. Đứng vững.
- \_\_\_\_\_ 5. Bởi vì tôi để khúc gỗ trước cửa nhà, tất cả đều **vấp** phải, nhưng chẳng ai buồn **đẹp** đi. Từ “**đẹp**” có nghĩa là:
- a. Bày thêm ra.      b. Dọn đi.      c. Để yên một chỗ.
- \_\_\_\_\_ 6. Chỉ có con người, khác với thú vật, mới lo cho **đồng loại** và làm như vậy. Từ “**đồng loại**” có nghĩa là:
- a. Cùng một loại.      b. Cùng một nhà.      c. Khác nhau.

### **Thứ Ba: Thêm Dấu**

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*Bác đặt trước cửa một khúc gỗ  
và dùng dũa bên bờ tường  
quan sát khách khứa ra khỏi  
nhà.*



*Chi có một bà lão quay lại dũa  
khúc gỗ sang bên.*



*Chi có con người, khác với thu  
vật, mọi lo cho đồng loại và  
làm như vậy.*

### **Thứ Tư: Chính Tả**

(Đọc câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

---

---

---

---

---

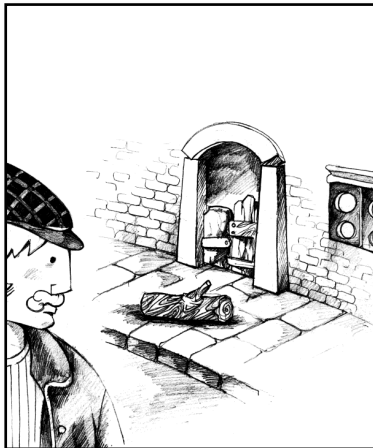
---

---



### **Sửa Lỗi Chính Tả**

(Đọc các câu ở trang P-2 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Nài, anh qua nhà bên cạnh xem có bao nhiêu người đến dự tiệc cưới bên ấy. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---

*Bởi vì tôi để khúc gỗ trước cửa nhà, tất cả đều vấp phải, nhưng chẳng ai buồn dọn đi. (3 lỗi)*

---

---

---

---

---



**Thứ Năm: Tập Làm Văn – Khi Nào?**

(Cho các em thêm chi tiết về thời gian vào những câu sau.)

1. Anh Quân đang tập thể dục ở sau nhà.

---

---

---

2. Bố chở Hiếu tới nông trại để tập cưỡi ngựa.

---

---

---

3. Bé Châu đòi mẹ mua một con búp-bê.

---

---

---

4. Các anh chị lớp mười muốn về Việt Nam để phục vụ người nghèo.

---

---

---

5. Thầy Nguyễn đọc truyện lịch sử cho các em học sinh nghe.

---

---

---

## **Thứ Sáu: Đàm Thoại**

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

<b>Vui hưởng:</b>	<i>enjoy</i>	<b>Cuộc đời:</b>	<i>life</i>
<b>Vội vã:</b>	<i>rush</i>	<b>Suýt:</b>	<i>almost</i>

Ngân hỏi thúc bạn Phong ăn xong cho lẹ, nhưng Phong phản nản rằng anh ta không muốn lúc nào cũng vội vàng. Anh ta nói anh muốn hưởng thụ cuộc đời.

**Ngân:** Anh ăn xong chưa? Anh chậm thế!  
*Are you finished eating yet? You're so slow!*

**Phong:** Tôi không chậm! Tôi chỉ muốn vui hưởng cuộc đời mà thôi, không muốn lúc nào cũng vội vã.  
*I'm not slow! I just want to enjoy life and not have to rush all the time.*

**Ngân:** Nhưng họ đang chờ chúng ta kìa.  
*But they're waiting for us.*

**Phong:** Ồ, đúng nhỉ. Tôi suýt nữa thì quên. Tôi sẽ xong ngay trong giây lát. Tại sao cuộc đời luôn gấp rút như vậy?  
*Oh, that's right. I almost forgot. I'll be done in a second. Why is life always so rushed?*





## ***Chuyển Ngữ***

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

<b>Free time:</b>	<i>giờ rảnh rỗi</i>	<b>Book:</b>	<i>sách</i>
<b>Mind:</b>	<i>tâm trí, trí óc</i>	<b>Adventures:</b>	<i>phiêu lưu</i>

*What do you like to do in your free time?*

---

---

---

*I like to read a good book.*

---

---

---

*Books can take my mind on new adventures.*

---

---

---

**Chữ Ký Phụ Huynh:** \_\_\_\_\_ **Ngày** \_\_\_\_\_

